

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 549/TTr-SCT ngày 09/02/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 2 như sau:

“1. Quy định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” trong lĩnh vực ngành nghề sau:

- a) Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm.
- b) Sản xuất hàng công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu.
- c) Công nghiệp hóa chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Sản xuất vật liệu xây dựng.
- d) Sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử - tin học. Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và công nghiệp hỗ trợ.
- đ) Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, tiểu thủ công nghiệp.”

2. Quy định này áp dụng đối với cá nhân đang hoạt động, sản xuất tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật thuộc ngành nghề quy định tại Khoản 1 Điều này.”

2. Sửa đổi đoạn thứ nhất của Điều 5 như sau:

“Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” được xét tặng cho các cá nhân đạt đủ các tiêu chuẩn sau:”

3. Sửa đổi Khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp cơ sở là phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng; Hội đồng cơ sở sử dụng con dấu của phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.”

4. Sửa đổi Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a, Khoản 1 như sau:

“a) Bản tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” theo Mẫu số 09 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;”

b) Sửa đổi Điểm c, Khoản 2 như sau:

“c) Biên bản họp Hội đồng cấp tỉnh theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; phiếu bầu của thành viên Hội đồng theo Mẫu số 05, số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp theo Mẫu số 03 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.”

5. Sửa đổi Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi Điểm b, Khoản 1 như sau:

“b) Tổ chức họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc hội nghề nghiệp nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang hoạt động nghề nghiệp, có biên bản họp theo Mẫu

số 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này và khảo sát thực tế nơi làm việc của cá nhân đề nghị xét tặng trước khi họp Hội đồng (nếu cần) để đưa vào hồ sơ đề nghị xét tặng.”

b) Sửa đổi Điểm đ, Khoản 2 như sau:

“đ) Gửi văn bản báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh cùng với 05 (năm) bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2, Điều 13 Quy định này đến Hội đồng chuyên ngành cấp bộ theo thời gian quy định trong kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-BCT ngày 05/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;”

6. Sửa đổi Điều 16 như sau:

a.) Sửa đổi Điểm a, Khoản 1 như sau:

“a) Giấy đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 10a, 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;”

b) Sửa đổi Điểm c, Khoản 2 như sau:

“c) Biên bản họp Hội đồng cấp cơ sở theo Mẫu số 8b quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; phiếu bầu của thành viên Hội đồng theo Mẫu số 6a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.”

7. Sửa đổi Khoản 3, Điều 17 như sau:

“3. Chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi có kết quả họp Hội đồng cơ sở xét chọn danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”, Hội đồng cơ sở lập hồ sơ gửi trực tiếp đến Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ do Hội đồng cơ sở trình, tham mưu UBND cấp huyện lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 Quy định này gửi về Trung tâm Khuyến công thẩm định trình Hội đồng cấp tỉnh.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

a.) Sửa đổi Điểm a, b và bổ sung Điểm c vào Khoản 1 như sau:

“1. Kinh phí tổ chức xét tặng và khen thưởng:

a) Kinh phí triển khai các hoạt động của Hội đồng cấp cơ sở tổ chức xét chọn và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế công thương của UBND cấp huyện.

b) Kinh phí triển khai các hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh tổ chức xét chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”; tổ chức lễ trao tặng các danh hiệu; kinh phí khen thưởng (gồm chi phí in danh hiệu; làm khung; tiền thưởng) danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” cấp tỉnh và các

chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khuyến công tỉnh”.

c) Kinh phí khen thưởng các danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được bố trí từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng tỉnh.

b) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và nội dung Điểm b, Khoản 2 như sau:

“2. Nội dung chi tổ chức xét tặng và khen thưởng:

b) Chi phí tổ chức hội đồng đi khảo sát thực tế gồm chi thuê xe, chi thiết kế video clip, nước uống và phụ cấp lưu trú cho thành viên hội đồng tham gia khảo sát theo chế độ công tác phí hiện hành.”

c) Sửa đổi Điểm h, Khoản 2 như sau:

“h) Chi thưởng

- Thợ giỏi là 01 lần mức lương cơ sở chung/danh hiệu, Nghệ nhân và Người có công đưa nghề về địa phương là 03 lần mức lương cơ sở chung/danh hiệu.

- Nghệ nhân Ưu tú và Nghệ nhân Nhân dân áp dụng theo quy định của văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành”

d.) Bổ sung Điểm i, Khoản 2 như sau:

“i) Chi làm khung, phôi danh hiệu.”

9. Sửa đổi Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a, d, Khoản 1 như sau:

“a) Là cơ quan Thường trực Hội đồng cấp tỉnh, thẩm định hồ sơ và tổ chức họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú”, xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” và trực tiếp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh việc chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú”, trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ và tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”.”

“d) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công trực tiếp làm đầu mối tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú” và hồ sơ của Hội đồng cơ sở đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”; xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ hoạt động xét tặng, tôn vinh và khen thưởng “Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” trình UBND tỉnh phê duyệt.”

b) Sửa đổi Khoản 2 như sau:

“2. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Ban Thi đua Khen thưởng phối hợp Sở Công Thương trong công tác xét chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú” và xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương.”

c) Sửa đổi Khoản 3 như sau:

“3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Công Thương bố trí nguồn kinh phí để tổ chức triển khai hoạt động xét tặng, tôn vinh và khen thưởng theo quy định tại Quy định này.”

10. Bổ sung, sửa đổi Danh mục Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND như sau: (Phụ lục kèm theo)

a) Bổ sung thêm nội dung: “Đơn vị công tác” sau nội dung “Ngày, tháng, năm sinh” vào các Mẫu số 2a, 2b, 2c, 10, 10a, 10b.

b) Sửa đổi tên cơ quan chủ quản Mẫu số 4b và 8b như sau:

“UBND....(CẤP HUYỆN)....”

c) Bổ sung thêm phần số, ký hiệu văn bản và nơi nhận tại Mẫu số 4a, 4b, 4c.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung tại Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND như sau:

1. Bãi bỏ Điểm đ, Khoản 2 Điều 9.

2. Bãi bỏ Điểm d, Khoản 2 và Điểm d, Khoản 4 Điều 16.

3. Bãi bỏ Điểm c, Khoản 2 Điều 19.

4. Bỏ phần “Xác nhận của Hội đồng cơ sở” tại Mẫu 2a, 2b.

5. Bỏ phần “Kính gửi...” tại Mẫu số 4a, 4b.

6. Bãi bỏ “Mẫu số 9a: Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi” và “Mẫu số 9b: Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu Người có công đưa nghề về địa phương”.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 5 năm 2018, các nội dung khác của Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

BỘ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh